

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05/5/2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2023/TLST-DS ngày 08/3/2023 về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP CTVN. Địa chỉ: Số 108, Tr H Đ, quận H K, thành phố H N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tr M B – Chủ tịch HĐQT. *Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng*: Ông Ng V H, sinh năm 1976; Chức vụ: Phó phòng Tổng hợp Chi nhánh NHTMCP CTQM (theo Văn bản ủy quyền số 1436/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT1 ngày 30/11/2022).

- *Bị đơn*: Ông Ng Ph D, Sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn N Đ, xã Đ Th, huyện M L, TP H N.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Ng Th T, sinh năm: 1948; nơi cư trú: Kh 4, N Đ, xã Đ Th, huyện ML, TP. HN. *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Ng Ph D, sinh năm: 1972. Nơi cư trú: Th N Đ, xã Đ Th, huyện M L, TP. H N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về nghĩa vụ trả nợ*: Ông Ng Ph D phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP CTVN tổng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 05/5/2023 là 534.412.918đ (năm trăm ba mươi tư triệu bốn trăm mười hai nghìn chín trăm mười tám đồng), trong đó: Nợ gốc: 411.663.581 đồng; nợ lãi trong hạn: 83.231.194 đồng; lãi quá hạn: 39.518.143 đồng theo Hợp đồng Cho vay Hạn mức số 20.72.0025/2020-HĐCVHM/NHCT264 ngày 20/5/2020 được ký giữa Ngân hàng TMCP CTVN – Chi nhánh Q M với ông Ng Ph D.

* Hai bên thỏa thuận lộ trình trả nợ như sau:

- Chậm nhất ngày 25/5/2023, ông Ng Ph D phải trả cho Ngân hàng TMCP CTVN số tiền 20.000.000 đồng - Ưu tiên trả vào nợ gốc;
- Chậm nhất ngày 25/6/2023, ông Ng Ph D phải trả cho Ngân hàng TMCP CTVN số tiền 20.000.000 đồng - Ưu tiên trả vào nợ gốc;
- Chậm nhất ngày 25/7/2023, ông Ng Ph D phải trả cho Ngân hàng TMCP CTVN số tiền 20.000.000 đồng - Ưu tiên trả vào nợ gốc;
- Chậm nhất ngày 25/8/2023, ông Ng Ph D phải trả cho Ngân hàng TMCP CTVN số tiền 20.000.000 đồng - Ưu tiên trả vào nợ gốc;
- Chậm nhất ngày 25/9/2023, ông Ng Ph D phải trả cho Ngân hàng TMCP CTVN số tiền 20.000.000 đồng - Ưu tiên trả vào nợ gốc;
- Chậm nhất ngày 25/10/2023, ông Ng Ph D phải trả tất toán toàn bộ khoản vay đối với Ngân hàng TMCP CTVN với tổng số tiền là 434.412.918 đồng. Trong đó, nợ gốc: 311.663.581 đồng; nợ lãi trong hạn: 83.231.194 đồng; lãi quá hạn: 39.518.143 đồng theo Hợp đồng Cho vay Hạn mức số 20.72.0025/2020-HĐCVHM/NHCT264 ngày 20/5/2020 được ký giữa Ngân hàng TMCP CTVN - Chi nhánh Q M với ông Ng Ph D.

* *Đối với lãi suất:* Kể từ ngày tiếp theo ngày lập biên bản hòa giải thành (06/5/2023) ông D vẫn phải trả cho Ngân hàng TMCP CTVN lãi phát sinh của khoản vay trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay Hạn mức số 20.72.0025/2020-HĐCVHM/NHCT264 ngày 20/5/2020.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông Ng Ph D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ theo đúng lộ trình nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP CTVN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là: Thửa đất số 79, tờ bản đồ 14a, diện tích 228,7m², địa chỉ thửa đất: N Đ, xã Đ Th, huyện M L, TP. H N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 550017 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP. Hà Nội cấp ngày 03/05/2018 đứng tên ông Ng Ph D và toàn bộ công trình xây dựng khác được xây dựng trên đất (kể cả tài sản phát sinh) theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 18.66.0030/2018/HĐBĐ/NHCT264 được ký tại Văn phòng Công chứng Ph Th ngày 30/05/2018.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Ng Ph D đối với Ngân hàng TMCP CTVN. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông D vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP CTVN.

2. Về chi phí tố tụng: Ông D tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí tố tụng là 5.000.000đ (*năm triệu đồng*). Do Ngân hàng TMCP CTVN đã nộp tạm ứng, nên ông D phải trả cho Ngân hàng TMCP CTVN số tiền này.

3. Về án phí:

- Ông Ng Ph D tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.688.000đ (*mười hai triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng*).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP CTVN số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) theo biên lai thu số 0020956 ngày 03/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương